

Hà Nội, ngày tháng 06 năm 2014

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đầu tư Tài chính Bảo hiểm Dầu khí;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Bảo hiểm Dầu khí báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trọng năm 2013 và kế hoạch năm 2014 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát của PVIF bao gồm 03 thành viên được phân công nhiệm vụ để thực hiện giám sát quản lý và kinh doanh của PVIF với các nội dung cụ thể sau:

- Giám sát thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT và Ban điều hành, việc chỉ đạo của Ban điều hành với các bộ phận trong Công ty.
- Giám sát việc sửa đổi và đề xuất hoàn thiện các Quy chế, quy định nội bộ của Công ty.
- Giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm. Thẩm định Báo cáo tài chính, phân tích đánh giá các chỉ tiêu trên BCTC và các công việc khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính năm 2013 của PVIF:

1.1 Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2013:

Công ty đã tổ chức hạch toán kế toán, mở sổ kế toán theo đúng quy định, các sổ sách kế toán được ghi chép một cách kịp thời, trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh.

BKS xác nhận BCTC của Công ty lập tại ngày 31/12/2013 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte, phản ánh một cách trung thực hợp lý trên khía cạnh trọng yếu thực trạng kinh doanh và tình hình tài chính Công ty cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam xác nhận.

1.2 Tình hình tài sản và nguồn vốn:

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2012	Tăng/Giảm 2013/2012	
			Số tiền	Tỷ lệ
Tổng Tài sản	304.948.467.485	324.991.870.218	(20.043.402.733)	(6,2%)
I.Tài sản ngắn hạn	140.832.185.962	197.971.027.974	(57.138.842.012)	(28,9%)
II.Tài sản dài hạn	164.116.281.523	127.020.842.244	37.095.439.279	29,2%
Tổng Nguồn vốn	304.948.467.485	324.991.870.218	(20.043.402.733)	(6,2%)
I.Nợ phải trả	94.977.835.200	117.015.406.945	(22.037.571.745)	(18,8%)
1.Nợ ngắn hạn	52.835.412.324	74.872.984.069	(22.037.571.745)	(29,43%)
2.Nợ dài hạn	42.142.422.876	42.142.422.876	-	-
II.Nguồn vốn chủ sở hữu	209.970.632.285	207.976.463.273	1.994.169.012	0,96%

Đánh giá các chỉ tiêu trên Bảng Cân đối kế toán

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2013	2012
1.Bố trí cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	46,2%	60,9%
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	53,8%	39,1%
2.Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	31,1%	36%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	68,9%	64%
3.Khả năng thanh toán			
- Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	2,67	2,64

Trong năm 2013, các khoản tiền gửi ngân hàng, đầu tư chứng khoán và đầu tư ngắn hạn khác giảm mạnh, cùng với đó công ty cũng đã chuyển tiền sử dụng đất của dự án khu đô thị Hòa Quý cho UBND TP.Đà Nẵng. Điều này dẫn tới sự thay đổi lớn của cơ cấu tài sản ngắn hạn và dài hạn trên tổng tài sản của công ty: từ tỷ lệ 60,9% và 39,1% năm 2012 thay đổi thành 46,2% và 53,8% năm 2013.

Chỉ tiêu Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn bằng 68,9%. Công ty đã huy động được vốn phục vụ cho hoạt động đầu tư nhưng vẫn tự chủ về mặt tài chính cũng như đảm bảo tốt khả năng thanh toán, hoán đổi tài sản đầu tư với số vốn vay này.

Chỉ tiêu Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn bằng 2,67 lần cho thấy công ty có đủ khả năng thanh toán được các khoản nợ ngắn hạn. Trong đó, tiền và các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng chuyển đổi nhanh thành tiền chiếm tỷ trọng khá cao 61% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn ($59\text{tỷ} + 27\text{tỷ}$)/ 140tỷ , càng làm tăng tính thanh khoản của công ty ở mức tốt và an toàn.

1.3. Kết quả kinh doanh năm 2013:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013		Tỷ lệ 2013	
		Kế hoạch	Thực hiện	So với KH	So với 2012
1. Tổng doanh thu	42.453.958.154	36.592.100.000	20.192.088.148	55%	48%
- Doanh thu hoạt động tài chính	41.283.014.999		20.182.400.645		49%
- Thu nhập khác	1.170.943.155		9.687.503		1%
2. Tổng chi phí	40.711.998.799	28.550.000.000	17.594.571.360	62%	43%
- Chi phí tài chính	27.479.635.307	17.350.000.000	6.687.224.243	39%	24%
- Chi phí bán hàng và QLĐN	13.129.616.007	11.200.000.000	10.904.518.730	97%	83%
- Chí phí khác	102.747.485		2.828.387		3%
3. Lợi nhuận trước thuế	1.741.959.355	8.042.100.000	2.597.516.788	32%	149%
4. Thuế TNDN	76.206.508	2.010.525.000	431.781.776	21%	567%
5. Lợi nhuận sau thuế	1.665.752.847	6.031.575.000	2.165.735.012	36%	130%
6. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn CSH	0,83%	3,01%	1,08%		

Mặc dù doanh thu năm 2013 chỉ đạt 20 tỷ đồng, giảm còn 48% so với năm 2012 do trong năm 2013 công ty đã thu hồi vốn của các hoạt động đầu tư tài chính để giảm rủi ro mất vốn do thị trường không được ổn định. Tuy nhiên lợi nhuận trước thuế tăng lên 149% so với năm 2012, cho thấy chiến lược kinh doanh phát huy hiệu quả trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế.

Trong năm 2013, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm so với 2012 là do ban lãnh đạo công ty đã có những kế hoạch nhằm tiết kiệm chi phí trong bối cảnh kinh tế đang gặp khó khăn. Một số khoản chi phí giảm rõ rệt so với năm 2012 như: chi phí tiền lương, chi phí giao dịch.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH = 1,08%. Trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn hiện nay, tỷ suất này được coi là trung bình so với các đơn vị đầu tư tài chính cùng ngành. Trong bối cảnh nhiều công ty hoạt động thua lỗ, nhưng với sự nỗ lực cố gắng của Ban Lãnh đạo, công ty vẫn đạt được lợi nhuận cao hơn so với cùng kỳ 2012.

2. Giám sát thực hiện quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc:

2.1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của HĐQT và Ban TGĐ:

Hội đồng Quản trị Công ty có 05 người, gồm 1 Chủ tịch và 4 Ủy viên. Ban Tổng Giám đốc gồm 02 người (Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc). Các thành viên trong Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám không có thay đổi.

Năm 2013, các thành viên HĐQT và Ban TGĐ đã có nhiều cố gắng và nỗ lực để duy trì và phát triển hoạt động của Công ty. Những kết quả đạt được ghi nhận thành công trong công tác điều hành như:

- Thị trường trong năm 2013 còn gặp nhiều khó khăn, Ban lãnh đạo đã thu hẹp hoạt động đầu tư có tính rủi ro cao (Hoạt động Repo). Công ty vẫn thực hiện các hoạt động kinh doanh mang lại nguồn thu không cao nhưng đảm bảo nguồn vốn đầu tư và duy trì công ty hoạt động ổn định.
- Bên cạnh đó, công ty đã đẩy mạnh triển khai xúc tiến sự án đầu tư xây dựng trong Đà Nẵng, hoàn thành các thủ tục để nhận quyền sử dụng đất của dự án Hòa Quý.
- Trong năm 2013, Ban lãnh đạo công ty đã cố gắng, nỗ lực trong công tác điều hành, có các biện pháp tiết kiệm tối đa chi phí tại các đơn vị thành viên và công ty con để duy trì ổn định Công ty, bảo toàn vốn của các cổ đông.

2.2 Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban TGĐ và Ban Kiểm soát:

- Trong năm 2013, Ban kiểm soát luôn nhận được sự hỗ trợ, được cung cấp đầy đủ thông tin về Nghị quyết, Quyết định HĐQT từ HĐQT và Ban Tổng Giám đốc để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát.
- Nhìn chung, HĐQT, Ban TGĐ cùng với các Phòng Ban chức năng của Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

III. Ý kiến đóng góp của Ban Kiểm soát:

Để thực hiện chiến lược phát triển và mục tiêu năm 2013 của Công ty khi mà nền kinh tế đang gặp nhiều khó khăn, Ban Kiểm soát có một số ý kiến đóng góp cho công tác quản lý và điều hành kinh doanh như sau:

- Công ty cần xem xét hoạt động của các công ty con, công ty liên kết, chi nhánh để nâng cao hiệu quả đầu tư vốn.
- Tiếp tục xây dựng chiến lược, lựa chọn và tập trung các nguồn lực để triển khai dự án trong Đà Nẵng có hiệu quả, nhằm nhanh chóng thu hồi vốn đầu tư cho Công ty.
- Nghiên cứu tập trung đầu tư vào lĩnh vực và nhân sự là thế mạnh của công ty như Bảo hiểm, du lịch, dầu khí.

Kính trình ĐHCĐ phê duyệt./.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT